

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Bà Nguyễn Thị Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Lê Nguyễn Trung K, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Nguyễn Trung K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, con cái. Mâu thuẫn giữa anh chị trở nên trầm trọng, nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2023; từ đó đến nay anh chị

sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Trong thời gian sống ly thân, anh K nhiều lần đến nhà chị đe dọa cuộc sống của chị và nhắn tin dọa nạt, xúc phạm gia đình chị. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Q sinh ngày: 14/10/2021. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Nguyễn Trung K đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, chị H được ly hôn với anh K. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Q cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Nguyễn Trung K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh K là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh K và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh K có nơi cư trú tại ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh K, nên xác định chị H là nguyên đơn, anh K là bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị H khai: sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, con cái. Mâu thuẫn giữa anh chị trở nên trầm trọng, nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2023; từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Trong thời gian sống ly thân, anh K nhiều lần đến nhà chị đe dọa cuộc sống của chị và nhắn tin dọa nạt, xúc phạm gia đình chị. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Tại Biên bản xác minh ngày 10/9/2024 (bút lục số 47) thể hiện: quá trình chung sống chị H và anh K xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì ban ấp không biết. Chị H hiện đã mang con chung về quê của chị H sống, còn anh K thì sống tại ấp C, xã X.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh K đến tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vắng mặt không có lý do cho thấy anh K có thái độ thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 14/10/2021.

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Minh Q. Xét thấy, cháu Lê Nguyễn Minh Q còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ; do đó, nghĩ nên giao cháu Lê Nguyễn Minh Q cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị H trình bày anh chị không có nợ chung. Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy

không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Nguyễn Trung K.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 11 tháng 11 năm 2021 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Minh Q, sinh ngày 14/10/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Lê Nguyễn Trung K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Lê Nguyễn Trung K được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị H. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Nguyễn Trung K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000205 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương